

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 02 - 2022

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hùng;
2. Ông Lê Văn Hứa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 484/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-ST ngày 13/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trương Văn C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Như H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn ông Trương Văn C thể hiện:

Ông Trương Văn C và bà Lê Thị Như H chung sống như vợ chồng từ năm 2002; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1 vào ngày 01/12/2012. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2003 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Năm 2007, bà H chuyển toàn bộ tài sản gồm ti vi, tủ lạnh, các dụng cụ trong cửa hàng điện thoại về nhà mẹ đẻ và sống tại đây đến năm 2009. Sau khi quay lại sống chung, bà H thường xuyên la lối, chửi bới, quậy phá, báo công an xã để uy hiếp ông nên ông tức giận đuổi đánh bà H nhiều lần. Đồng thời, bà H còn can thiệp vào công việc làm ăn, ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông. Từ khi nộp đơn ly hôn đến đầu tháng 10/2021, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không còn

quan tâm lo lắng cho nhau. Bà H đã dọn về nhà mẹ đẻ sống từ đầu tháng 10/2021 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên ông yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Như H.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trương Mỹ H1, sinh ngày 01/6/2003. Hiện cháu đã trưởng thành, đang học đại học, ông sẽ tiếp tục nuôi dưỡng và lo cho cháu học xong đại học.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Ông đồng ý cấp dưỡng khó khăn cho bà H số tiền 200.000.000 đồng và sẽ giao tiền cho bà H vào ngày 01/5/2022.

Bị đơn bà Lê Thị Như H trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Trương Văn C về thời gian chung sống; điều kiện kết hôn và con chung. Từ sau khi kết hôn và trong suốt quá trình chung sống, ông C thường xuyên nhậu nhẹt về quây phá gia đình, đánh đập bà nên bà phải nhiều lần đưa con về nhà mẹ đẻ sống. Sau đó, ông C tìm cách bắt con về để buộc bà phải quay lại tiếp tục chung sống cùng ông C. Việc này kéo dài và lặp lại thường xuyên nhưng vì yêu thương ông C nên bà đã nhẫn nhịn tiếp tục chung sống. Ngoài ra, bà còn trực tiếp chứng kiến ông C có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác. Ông C cho rằng bà có hành vi quây phá, can thiệp vào công việc làm ăn của ông C. Nhưng thực tế, bà chỉ khuyên nhủ ông C tập trung làm ăn để tránh bị thua lỗ, thất bại.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà nhận thấy mâu thuẫn của ông bà chưa trầm trọng vẫn có thể tiếp tục chung sống nên bà không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông C vẫn kiên quyết ly hôn, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông C.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trương Mỹ H1, sinh ngày 01/6/2003. Hiện cháu đã trưởng thành, đang học đại học, bà sẽ tiếp tục nuôi dưỡng và lo cho cháu học xong đại học.

Về tài sản chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà từng có ý định yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của hai vợ chồng nhưng sau đó bà thay đổi ý kiến, không yêu cầu Tòa án giải quyết và tại phiên tòa, bà vẫn giữ nguyên lời trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Bà đồng ý nhận số tiền 200.000.000 đồng mà ông C hỗ trợ khó khăn cho bà khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, thư ký, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà H và tự nguyện cấp dưỡng khó khăn cho bà H khi ly hôn số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 01/5/2022. Tại phiên tòa, bà H đồng ý ly hôn và đồng ý nhận số tiền 200.000.000 đồng mà ông C cấp dưỡng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông C đối với bà H. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về con chung: Đã trưởng thành, không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của ông C cấp dưỡng khó khăn cho bà H khi ly hôn số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 01/5/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trương Văn C nộp đơn khởi kiện ly hôn với bà Lê Thị Như H có địa chỉ cư trú tại xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà H tự nguyện tiến đến hôn nhân, chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1 vào ngày 01/12/2012 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ông C yêu cầu ly hôn vì cho rằng bà H thường xuyên la lối, chửi bới, quậy phá, trình báo công an xã để uy hiếp ông; ông cũng đã từng đuổi đánh bà H nhiều lần. Đồng thời, bà H còn can thiệp vào công việc làm ăn, ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông. Bị đơn bà H cũng thừa nhận ông C thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần say rượu là đuổi đánh bà buộc bà phải trình báo công an xã. Bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông C vẫn kiên quyết ly hôn nên tại phiên tòa bà đồng ý theo yêu cầu của ông C.

Xét thấy, ông C và bà H đều thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hòa giải được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được. Tại phiên tòa, ông C vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, bà H cũng đồng ý nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Văn C.

Đề nghị của Kiểm sát viên phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về con chung: Ông C và bà H có 01 con chung tên là Trương Mỹ H1, sinh ngày 01/6/2003, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Tại phiên tòa, ông C tự nguyện cấp dưỡng khó khăn, túng thiếu cho bà H khi ly hôn số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 01/5/2022, bà H đồng ý nhận số tiền này. Sự thỏa thuận của các đương sự là

phù hợp với quy định tại Điều 115 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Ông Trương Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 115 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Trương Văn C đối với bà Lê Thị Như H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn C được ly hôn với bà Lê Thị Như H.

Về con chung: Đã trưởng thành, Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Ông Trương Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng khó khăn, túng thiếu khi ly hôn cho bà Lê Thị Như H số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01/5/2022.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Trương Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007636 ngày 24/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Ông C phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ1, huyện Đ (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Tho